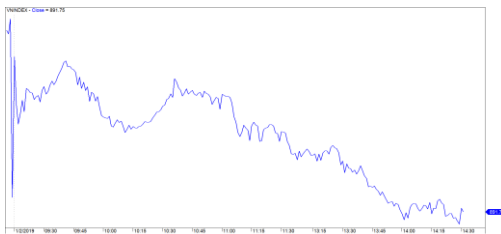


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	891.75	102.67	52.79
% ngày	-0.09%	-1.50%	-0.08%
% tuần	0.00%	0.38%	1.15%
% tháng	-3.75%	-2.05%	0.82%
% năm	-10.45%	-13.63%	-4.66%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,217	313	177
TB 1 tuần	2,867	480	341
TB 1 tháng	4,066	617	337
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	418.99	1.66	39.88
Bán	274.26	0.80	16.58
Giá trị ròng	144.73	0.86	23.30
Độ rộng TT			
Mã Tăng	105	55	153
Mã Giảm	186	72	102
Không Đổi	93	255	601
Chỉ số chính			
P/E	15.5x	9.6x	15.0x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,882	145	928
LS Cổ tức	2.61%	4.10%	3.84%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu năm 2019 không mấy tích cực khi gần như toàn bộ các thị trường đều phủ toàn bộ sắc đỏ. Chỉ số HangSeng của Hongkong giảm điểm mạnh nhất trong khu vực với mức giảm hơn 2.7%, bên cạnh đó các thị trường khác cũng có mức giảm trung bình 1% trong phiên. Thị trường Indonesia và Việt Nam là hai thị trường có mức giảm thấp nhất và không bị ảnh hưởng quá nhiều từ thị trường chung.

Thanh khoản teo tóp trong phiên giao dịch đầu năm, giảm 1/2 so với những phiên giao dịch trong tháng 12/2018 khi tổng giá trị giao dịch cả 3 sàn chỉ đạt 2,700 tỷ đồng. Chỉ số VN-Index không giữ được sắc xanh vào cuối phiên giảm 0.09% và đóng cửa tại 891.75 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cũng đóng cửa trong sắc đỏ khi lần lượt giảm 1.5% và 0.08% tại mức 102.67 điểm và 52.79 điểm.

Trong phiên nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC – VHM – VRE) cùng với nhóm cổ phiếu Largecaps như VNM, VCB, GAS, MSN... là trụ đỡ khá tốt cho chỉ số khi nhóm ngành ngân hàng, bất động sản... giảm mạnh trong phiên. Có nhiều mã giảm sàn như HDB, SAB, VHC... đã khiến cho chỉ số bị giảm dưới mức tham chiếu.

Điểm sáng duy nhất đến từ lượng mua ròng của khối ngoại trên cả 3 sàn với tổng giá trị mua ròng trong phiên hơn 160 tỷ đồng. Lượng mua ròng này tập trung ở HSX tại những mã như HPG, VNM, CII, CTD, MSN và VTP và HVN tại sàn Upcom.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ vẫn có khả năng sẽ xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật trong vài phiên tới, đặc biệt chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 897 điểm. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn suy yếu cho thấy dòng tiền cũng chưa có dấu hiệu quay trở lại mặc dù nhiều cổ phiếu đã rơi vào trạng thái quá bán mạnh trong ngắn hạn. Tuy nhiên, sự phân hóa có diễn ra nhưng không lớn do ảnh hưởng tích cực từ kết quả kinh doanh quý 4/2018 và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm cho thấy chiến lược ngắn hạn cho nên chiến lược ngắn hạn vẫn là ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 914.62 điểm của chỉ số VN-Index và 105.53 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và chưa nên mở vị thế mua mới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 21% cổ phiếu/79% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,500	GIẢM	GIẢM		15,390				16,612		
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	88,300	TĂNG	TĂNG	81,800	83,967	7.95%		90,000	86,919	-1.89%	MUA
ANV	27,400	GIẢM	TĂNG		30,395			21,450	25,326	27.74%	
ASM	7,850	GIẢM	GIẢM		8,614				11,657		
BFC	25,650	GIẢM	GIẢM		26,581				26,729		
BHN	81,000	GIẢM	GIẢM		84,327				93,856		
BID	33,500	GIẢM	TĂNG		35,071			33,400	29,888	0.30%	
BMP	50,700	GIẢM	GIẢM		55,261				62,804		
BSR	13,500	GIẢM	GIẢM		14,437				17,998		
BVH	89,000	GIẢM	TĂNG		96,895			86,000	88,082	3.49%	
BWE	23,100	GIẢM	TĂNG	20,900	23,592	12.88%	BÁN	20,000	21,510	15.50%	
CEO	12,600	GIẢM	GIẢM		13,766				14,906		
CHP	20,900	GIẢM	GIẢM		21,433				22,586		
CSM	14,650	GIẢM	TĂNG		15,158			14,390	13,911	1.80%	
CTD	160,000	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	5.61%			164,807		
CTG	19,000	GIẢM	GIẢM		20,997				24,916		
CTI	24,450	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	0.20%			26,512		
CVT	18,850	GIẢM	GIẢM		20,523				25,589		
DCM	10,100	TĂNG	GIẢM	10,500	9,954	-3.81%			10,704		
DGW	22,500	GIẢM	GIẢM		24,091				26,618		
DHA	30,200	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	-0.33%		29,100	27,521	3.78%	
DIG	15,000	GIẢM	GIẢM		15,608				17,064		
DHC	30,000	GIẢM	TĂNG		32,258			44,600	29,901	-32.74%	
DHG	76,200	GIẢM	GIẢM		79,114				89,913		
DGC	44,000	GIẢM	GIẢM		47,485				52,481		
DPG	51,100	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	5.91%		52,000	42,258	-1.73%	
DPM	22,000	TĂNG	TĂNG	18,800	21,431	17.02%		19,400	18,719	13.40%	
DPR	31,550	GIẢM	TĂNG		32,378			35,950	30,873	-12.24%	
DQC	27,000	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-2.53%		31,000	26,186	-12.90%	
DRC	21,600	GIẢM	GIẢM		21,896				24,626		
DXG	23,050	GIẢM	GIẢM		24,731				28,599		
ELC	7,530	GIẢM	GIẢM		7,767				8,886		
FCN	14,500	GIẢM	TĂNG		15,744			17,700	14,479	-18.08%	
FIT	2,510	GIẢM	GIẢM		2,684				3,420		
FMC	29,000	GIẢM	TĂNG		30,129			24,700	26,427	17.41%	
FPT	41,200	GIẢM	GIẢM		42,788				46,495		
GAS	86,800	GIẢM	GIẢM		90,242				108,844		
GEX	21,850	GIẢM	GIẢM		24,143				27,611		
GIL	34,800	GIẢM	GIẢM		35,722			34,900	34,848	-0.15%	BÁN
GMD	26,400	GIẢM	TĂNG		27,538			27,300	25,612	-3.30%	



We Create Fortune

GTN	10,000	GIẢM	GIẢM		10,395			11,796			
HAG	4,780	GIẢM	GIẢM		5,162			6,034			
HAX	15,900	GIẢM	GIẢM		16,391			18,004			
HBC	16,800	GIẢM	GIẢM		18,745			22,353			
HDB	28,200	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-6.93%		33,993			
HNG	15,900	GIẢM	TĂNG		16,156		8,200	14,502	93.90%		
HPG	30,800	GIẢM	GIẢM		31,743			36,310			
HSG	6,460	GIẢM	GIẢM		6,859			9,322			
HT1	13,600	GIẢM	TĂNG		14,633		14,800	12,654	-8.11%		
HUT	3,900	GIẢM	GIẢM		4,353			5,253			
HVN	35,700	TĂNG	GIẢM	35,700	33,732	0.00%	MUA	37,369			
ITD	10,250	GIẢM	TĂNG		11,006		12,400	10,106	-17.34%		
KBC	13,000	GIẢM	TĂNG		14,536		13,450	12,358	-3.35%		
KDH	31,150	TĂNG	GIẢM	29,500	31,056	5.59%		33,000	32,650	-1.06%	MUA
KSB	25,200	GIẢM	GIẢM		26,380			31,115			
LCG	7,930	GIẢM	GIẢM		8,196			9,224			
LDG	13,950	GIẢM	GIẢM		15,336			18,666			
LIX	48,400	GIẢM	TĂNG		50,124		44,400	45,486	9.01%		
LPB	9,100	GIẢM	GIẢM		9,230			10,145			
LSS	6,520	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-6.86%		7,890	6,353	-17.36%	
MBB	19,350	GIẢM	GIẢM		20,677			23,846			
MPC	39,200	GIẢM	GIẢM		42,670		46,700	40,579	-13.11%	BÁN	
MSN	78,600	GIẢM	GIẢM		82,644			90,176			
MSR	18,200	GIẢM	TĂNG		20,464		19,884	17,887	-8.47%		
MWG	85,500	GIẢM	GIẢM		87,875			92,518			
NKG	7,610	GIẢM	GIẢM	8,130	7,730	-4.92%	BÁN	10,187			
NLG	25,800	GIẢM	GIẢM		26,533			31,168			
NT2	24,700	GIẢM	GIẢM		25,158			25,656			
NTL	20,000	TĂNG	TĂNG	10,000	17,666	100.00%		10,450	14,875	91.39%	
NTP	40,500	GIẢM	GIẢM		42,077			48,574			
PAC	38,200	GIẢM	GIẢM		40,597			44,192			
PC1	23,950	TĂNG	GIẢM	23,500	23,171	1.91%		25,195			
PDR	25,300	GIẢM	GIẢM		26,573			28,768			
PGC	14,450	GIẢM	GIẢM		14,613			15,410			
PHR	34,000	TĂNG	TĂNG	29,300	30,607	16.04%		24,000	26,899	41.67%	
PNJ	92,000	GIẢM	TĂNG		97,002		103,900	91,025	-11.45%		
PLX	54,400	GIẢM	GIẢM		57,921			66,040			
POW	15,500	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	8.39%		16,115			
PPC	18,100	GIẢM	TĂNG		18,412		19,700	16,537	-8.12%		
PTB	59,600	GIẢM	TĂNG		62,731		64,000	56,808	-6.88%		
PVS	17,200	GIẢM	GIẢM		18,728			22,123			
PVD	14,200	GIẢM	GIẢM		15,500			19,341			
PVI	32,500	TĂNG	TĂNG	32,900	31,250	-1.22%		33,000	30,008	-1.52%	
PXS	4,930	GIẢM	GIẢM		5,281			6,062			
QNS	41,800	GIẢM	TĂNG		43,179		41,500	2,884	0.72%		
RAL	83,000	GIẢM	GIẢM		87,002			95,117			



We Create Fortune

REE	30,650	GIẢM	GIẢM		31,767				34,681		
SAB	248,800	TĂNG	TĂNG	208,000	243,923	19.62%		245,000	224,954	1.55%	
SAM	6,820	TĂNG	GIẢM	7,090	6,624	-3.81%			7,361		
SBV	14,400	GIẢM	GIẢM	15,450	14,651	-5.17%	BÁN		18,559		
SCR	7,050	GIẢM	GIẢM		7,726				8,862		
SHI	6,350	TĂNG	TĂNG	6,680	6,342	-4.94%		6,990	5,879	-9.16%	
SJS	17,800	TĂNG	TĂNG	16,400	17,419	8.54%		18,100	13,694	-1.66%	
SKG	17,450	TĂNG	GIẢM	17,450	17,225	0.00%			19,471		
SSI	26,500	GIẢM	GIẢM		27,641				32,211		
STB	11,600	GIẢM	GIẢM		12,478				13,932		
SVC	42,950	GIẢM	GIẢM		44,087				47,578		
TCB	25,600	GIẢM	GIẢM		27,412				N/A		
TCM	22,350	GIẢM	GIẢM		24,044				29,332		
TDH	10,000	GIẢM	GIẢM		10,584				11,745		
TLH	5,770	GIẢM	GIẢM		5,895				6,641		
TMT	9,190	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	-1.08%	
TNG	16,300	GIẢM	TĂNG		18,175			12,000	15,302	35.83%	
TYA	10,700	TĂNG	GIẢM	10,900	10,319	-1.83%			11,557		
VCB	53,600	GIẢM	GIẢM		54,668				61,169		
VCG	23,000	TĂNG	TĂNG	20,300	22,275	13.30%		19,200	18,509	19.79%	
VFG	39,000	GIẢM	TĂNG		39,075			34,394	34,815	13.39%	
VGC	17,400	TĂNG	GIẢM	16,300	17,391	6.75%			18,454		
VHC	88,400	GIẢM	GIẢM		96,310				109,775		
VHM	73,500	GIẢM	TĂNG		76,462			80,000	68,839	-8.13%	
VIB	17,800	GIẢM	GIẢM		18,644				21,253		
VIC	100,400	GIẢM	GIẢM		103,689				104,386		
VIP	6,800	GIẢM	GIẢM		7,033				7,294		
VJC	117,000	GIẢM	GIẢM		124,677				140,853		
VNM	124,000	GIẢM	TĂNG		128,080			133,900	120,112	-7.39%	BÁN
VPB	19,400	GIẢM	GIẢM		21,017				24,014		
VPI	42,550	GIẢM	N/A		42,912				6,177		
VRC	18,400	GIẢM	GIẢM		19,858				23,112		
VRE	28,800	GIẢM	GIẢM		30,229				34,506		
VSC	40,750	GIẢM	GIẢM		42,761				45,128		
VSH	17,500	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	0.57%		17,400	16,642	0.57%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	891.75	-0.09%
VN30	855.66	0.08%
VN Mid	912.29	-1.88%
VN Small	767.38	-0.78%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.67	-1.50%
HN30	182.20	-1.84%
VNX AllSh	817.77	-0.08%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.79	-0.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	418.99	
Bán	274.26	
GT rỗng	144.73	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.66	
Bán	0.80	
GT rỗng	0.86	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.88	
Bán	16.58	
GT rỗng	23.30	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	5100	5.35%
NTL	1000	5.26%
VNM	4000	3.33%
VRE	900	3.23%
PLX	1400	2.64%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	100	2.63%
VCG	400	1.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	2600	7.85%
VTP	2200	1.70%
VIB	100	0.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SAB	-18,700	-6.99%
QCG	-320	-6.96%
VHC	-6,600	-6.95%
HDB	-2,100	-6.93%
TVB	-1,600	-6.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	-6,700	-9.91%
VGC	-800	-4.40%
DGC	-2,000	-4.35%
VC3	-1,000	-4.07%
PVS	-400	-2.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	-1700	-10.43%
DVN	-1200	-6.98%
LPB	-400	-4.21%
BSR	-300	-2.17%
GEG	-200	-1.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
ITA	6.05	-5.23%
DIG	5.58	-3.23%
ROS	4.37	-4.65%
HPG	4.20	-0.48%
STB	4.06	-2.93%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VCG	2.52	1.77%
SHB	2.15	0.00%
HUT	1.75	2.63%
VGC	1.75	-4.40%
PVS	1.64	-2.27%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
HVN	1.72	7.85%
BSR	0.69	-2.17%
LPB	0.38	-4.21%
C4G	0.33	0.00%
QNS	0.31	-0.71%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

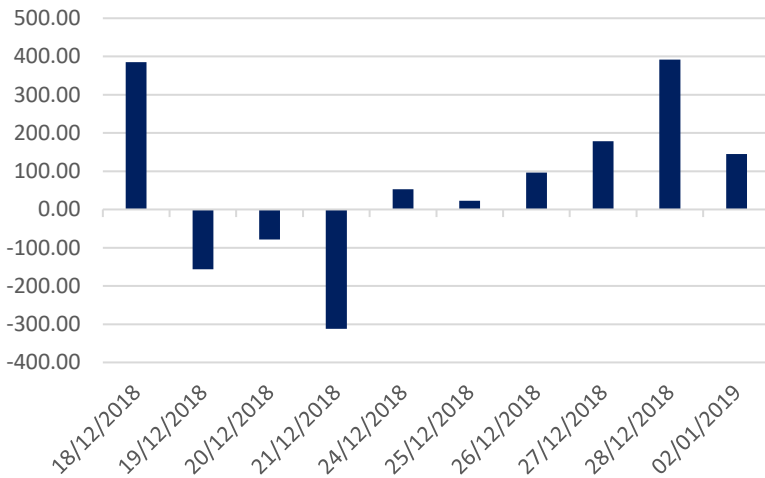
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

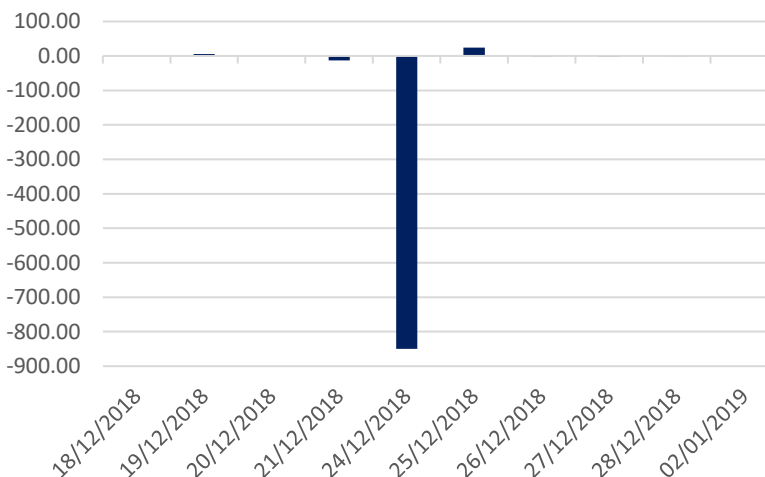
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
HPG	36,696	VJC	(20,629)
VNM	33,483	NVL	(6,636)
CII	24,857	CTG	(6,381)
CTD	20,461	VHC	(5,311)
MSN	19,734	VHM	(5,264)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

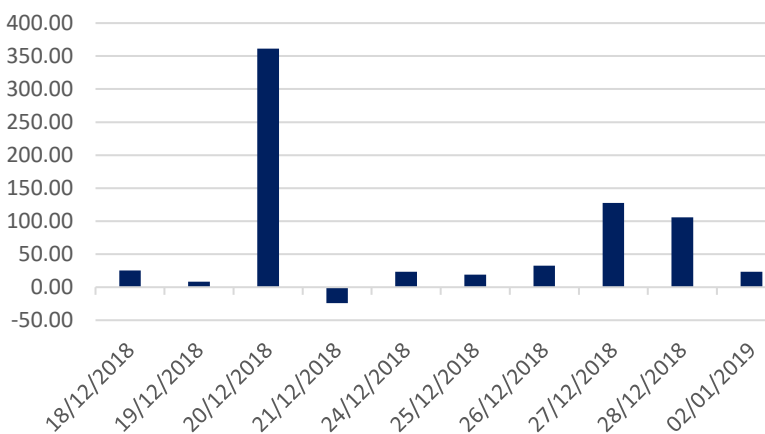
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
DGC	718	HUT	(172)
SHS	197	NRC	(144)
PVS	149	TV3	(72)
AMV	76	CTP	(56)
DXP	59	BVS	(45)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



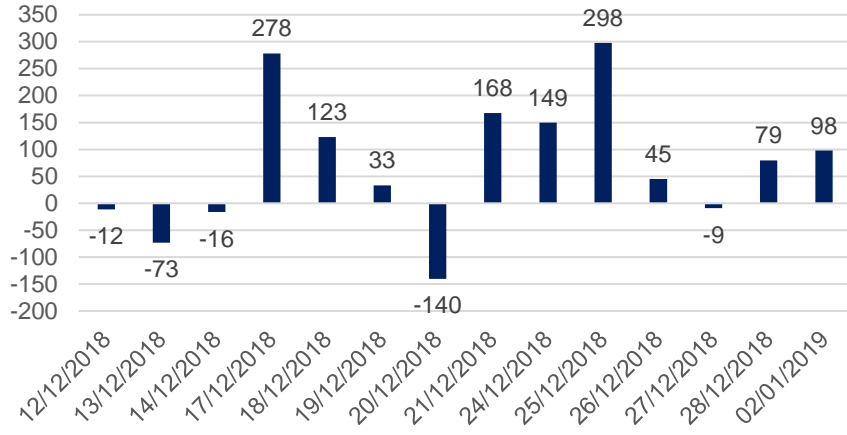
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VTP	13,585	ACV	(1,707)
HVN	10,180	BSR	(1,400)
OIL	1,294	MSR	(152)
QNS	546	IFS	(119)
VCW	527	HND	(109)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

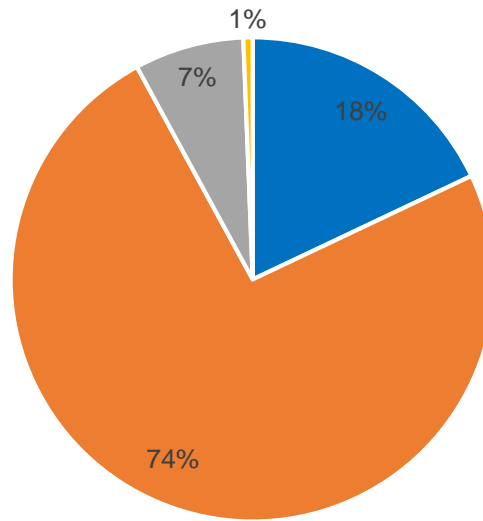


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
E1VFN30	17,361	VIC	21,100
PLX	7,841	E1VFN30	15,332
VIC	4,135	VNM	14,740
MBB	3,889	MSN	13,142
MWG	855	HPG	10,342

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



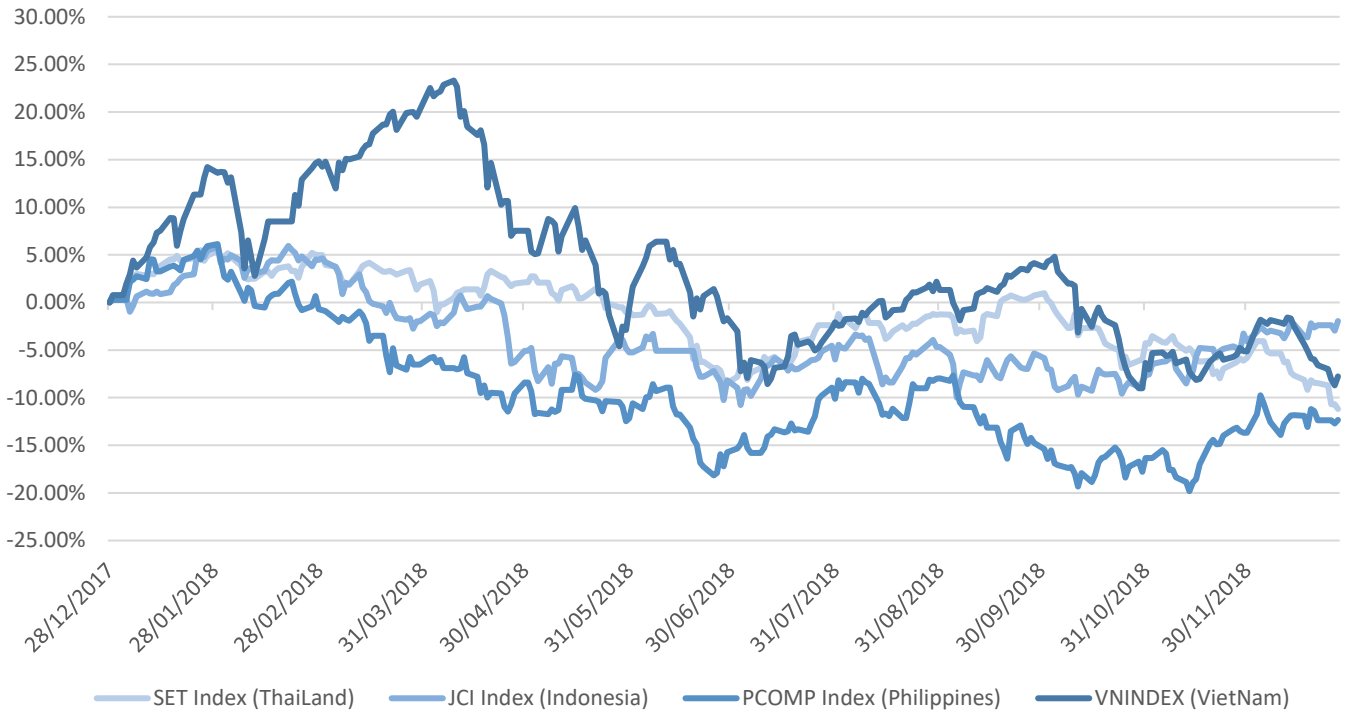
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

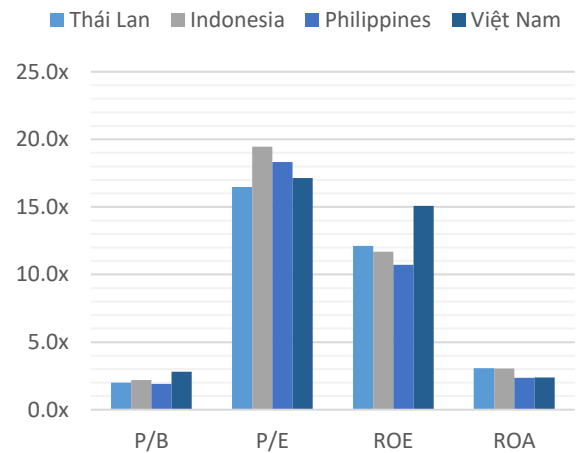
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written